TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2018/QĐDS-ST
Ngày: 27 - 7 - 2018
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hữu Sỹ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST - HNGĐ ngày 22/01/2018 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung theo Quyết định mở phiên họp số: 903/2018/QĐPH-ST ngày 10 tháng 7 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Tiến B, sinh năm 1985, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cư trú hiện tại: số nhà C, phố N, thành phố M, Liên bang Nga; anh B vắng mặt (anh B có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Liên bang Nga ngày 15/12/2017).

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu Nguyễn Tiến B, bà Mai Thị Tuyết N - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: đường K, thành phố H, tỉnh Quảng Trị, bà N có mặt.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ tạm trú: tổ dân phố L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, chị H có mặt.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung và chia tài sản chung của anh Nguyễn Tiến B và chị Nguyễn Thị H thì anh B, chị H yêu cầu Toà án giải quyết các vấn đề cụ thể sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến B và chị Nguyễn Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, tuy nhiên trong thời gian vợ chồng sang Liên Bang Nga làm ăn, sinh sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, sau đó chị H về Việt Nam sinh sống còn anh B vẫn tiếp tục ở lại Nga. Đến nay tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung nên anh Nguyễn Tiến B và chị Nguyễn Thị H tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung Nguyễn Tiến B1, sinh ngày 09/8/2011, anh Nguyễn Tiến B và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng; thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2018 trở đi.

Về tài sản chung: anh Nguyễn Tiến B và chị Nguyễn Thị H trình bày hai người có 01 ngôi nhà cấp 4 gắn liền với diện tích 154,8m^2 đất thuộc thửa số: M tờ bản đồ số S, tại phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đã được cấp GCNQSDĐ số: BH ngày 06/9/2011 mang tên anh Nguyễn Tiến B và chị Nguyễn Thị H. Anh B, chị H thoả thuận giao cho anh B được quyền sử dụng và sở hữu toàn bộ tài sản trên, đồng thời anh B phải giao cho chị H số tiền 220.000.000 đồng (anh B đã giao đủ số tiền 220.000.000 đồng cho chị H).

- Tại phiên họp:

+ Chị H giữ nguyên yêu cầu như trong đơn và đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu trên của anh, chị.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh B, Luật sư Mai Thị Tuyết N đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của anh B, chị H.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn và các thoả thuận về nuôi con, phân chia tài sản chung của anh Nguyễn Tiến B và chị Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung và chia tài sản chung của anh Nguyễn Tiến B và chị Nguyễn Thị H thì đây là vụ án có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh B có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Liên bang Nga ngày 15/12/2017 nên Tòa án mở phiên họp giải quyết vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Tiến B và chị Nguyễn Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/01/2011 tại UBND xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo đúng quy định của pháp luật. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được, hai người đã thật sự tự nguyện ly hôn. Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh B, chị H.

[3]. *Về quan hệ con chung*: Xét thấy việc anh B, chị H thoả thuận giao con chung là cháu Nguyễn Tiến B1 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh B đóng góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của chị H và cháu B1. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của anh Nguyễn Tiến B và chị Nguyễn Thị H.

[4]. *Về quan hệ tài sản*: Anh B, chị H thỏa thuận anh B được sử dụng và sở hữu tài sản chung của vợ chồng gồm: 01 ngôi nhà cấp 4 gắn liền với diện tích 154,8m^2 đất thuộc thửa số M tờ bản đồ số S, tại phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đã được cấp GCNQSDĐ số: BH ngày 06/9/2011(mang tên anh Nguyễn Tiến B và chị Nguyễn Thị H), đồng thời anh B phải giao cho chị H 220.000.000 đồng. Hiện tại anh B đã giao đủ số tiền trên cho chị H, chị H không có yêu cầu gì thêm. Xét thấy việc thoả thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 55, 59 của Luật hôn nhân và gia đình để công nhận sự thoả thuận của anh B và chị H.

[5] . *Về lệ phí:* Anh Nguyễn Tiến B và chị Nguyễn Thị H phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6]. *Về quyền kháng cáo:* Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay nên các đương sự không có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37; các Điều 149, 367, 370, 371 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 59, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến B và chị Nguyễn Thị H.

2. *Về quan hệ con chung*: Công sự thỏa thuận của anh Nguyễn Tiến B và chị Nguyễn Thị H, giao con chung Nguyễn Tiến B1 sinh ngày 09/8/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Tiến B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2018 trở đi cho đến khi con chung Nguyễn Tiến B1 tròn 18 tuổi.

3. *Về quan hệ tài sản*: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Tiến B và chị Nguyễn Thị H, giao cho anh Nguyễn Tiến B được sử dụng và sở hữu tài

sản chung gồm: 01 ngôi nhà cấp 4 gắn liền với diện tích 154,8m^2 đất thuộc thửa số M tờ bản đồ số S, tại phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đã được cấp GCNQSDĐ số: BH ngày 06/9/2011 mang tên anh Nguyễn Tiến B và chị Nguyễn Thị H; anh Nguyễn Tiến B giao cho chị Nguyễn Thị H số tiền 220.000.000 đồng (anh B đã giao đầy đủ số tiền 220.000.000 đồng cho chị H).

4. *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Tiến B và chị Nguyễn Thị H mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Số tiền lệ phí này được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh B, chị H đã nộp tạm ứng lệ phí sơ thẩm theo biên lai số X ngày 16/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Anh B, chị H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ